

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH PHÚ
TỈNH BẾN TRE**

Bản án số: 07/2022/HS-ST
Ngày 25/01/2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH PHÚ, TỈNH BẾN TRE

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hồng Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Khắc Hiệp

Bà Nguyễn Thị Mỹ Duyên

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Khánh Nguyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Phú tham gia phiên tòa:
ông Nguyễn Hoàng Tài - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú tỉnh Bến Tre, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 51/2021/TLHS-ST ngày 03 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2021/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2021, quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2022/HSST-QĐ ngày 11 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Văn H, sinh năm 1992; Nơi sinh Bến Tre; Nơi cư trú: số 1/1, ấp AK, xã AT, huyện P, tỉnh BT; Nghề nghiệp: Làm thuê; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Đạo phật; Trình độ học vấn: 06/12; Con ông: Phạm Văn N, sinh năm 1964 (sống) và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1963 (sống); Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/4/2021 đến ngày 22/4/2021 chuyển sang tạm giam cho đến nay; Bị cáo có mặt tại tòa.

Bị hại: Trần Trung D (Thảo E), sinh năm 1981; HKTT: số 155/1, ấp AĐ, xã AT, huyện P, tỉnh BT (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Phạm Văn N, sinh năm 1964; Nơi cư trú: số 1/1, ấp AK, xã AT, huyện P, tỉnh BT (có mặt).

Nguyễn Thị B, sinh năm 1963; Nơi cư trú: số 1/1, ấp AK, xã AT, huyện P, tỉnh BT (có mặt).

Trần Thị Thanh T, sinh năm 1990; Nơi cư trú: số 1/1, ấp AK, xã AT, huyện P, tỉnh BT (có mặt).

Trần Văn T, sinh năm 1949; Nơi cư trú: số 122/1, ấp AĐ, xã AT, huyện P, tỉnh BT (có mặt).

Trần Thị Tổ N, sinh năm 1974; Nơi cư trú: ấp AĐ, xã AT, huyện P, tỉnh BT (có mặt).

Phạm Thị C, sinh năm 1981; Nơi cư trú: số 155/1, ấp AĐ, xã AT, huyện P, tỉnh BT (xin vắng mặt).

Người làm chứng:

Trần Trọng H, sinh năm 1986; Nơi cư trú: số 19/1, ấp AK, xã AT, huyện P, tỉnh B (vắng mặt).

Nguyễn Văn G (Đ), sinh năm 1975; Nơi cư trú: số 33/3, ấp AĐ, xã AT, huyện P, tỉnh BT (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sau khi uống rượu xong, khoảng hơn 22 giờ ngày 12 tháng 4 năm 2021, bị cáo Phạm Văn H cùng Trần Trọng H, điều khiển xe mô tô di chuyển trên huyện lộ 27 đến trước nhà của Trần Trọng H, ở ấp AĐ, xã AT, huyện P, tỉnh BT thì dừng xe trên lộ. Bị cáo và Trần Trọng H từ ghế để ra về thì bị hại Trần Trung D điều khiển xe mô tô chở theo Nguyễn Văn G đi đến. Thấy bị cáo H và H đậu xe giữa đường, bị cáo nẹt pô xe nên giữa bị cáo H và bị hại D có lời qua tiếng lại. Bị hại dùng tay đánh bị cáo thì hai bên xảy ra đánh nhau. Được H và G can ngăn, trong quá trình đánh nhau bị hại không bị thương tích, bị cáo bị bầm ngón tay trái (ngón IV) rồi điều khiển xe mô tô chạy về nhà. Nguyễn Văn G chở bị hại về nhà của bị hại ở ấp AĐ, xã AT, huyện P, tỉnh BT. Khi về gần tới nhà thì bị hại D kêu chở lại nhà của Nguyễn Văn N, ở ấp AK, xã AT, huyện P, tỉnh BT. G không đồng ý nên dừng xe lại, H điều khiển xe của bị hại D chạy đến. Bị hại D lấy xe điều khiển theo hướng đến nhà của bị cáo H. Sợ bị hại D lại tiếp tục đến nhà của H gây sự nên G và H đến nhà của bị hại D báo tin cho ông Trần Văn T rồi cùng ông T điều khiển xe mô tô chạy đến nhà của H.

Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, bị hại điều khiển xe mô tô đến nhà của bị cáo rồi kêu cửa để tìm bị cáo. Ông Phạm Văn N (cha của H) nghe thấy nên từ trong nhà đi ra, khom người để gỡ chốt mở cửa thì bên ngoài bị hại xô đẩy mạnh cánh cửa

làm cánh cửa trúng vào mặt của ông N, làm ông N bị thương. Lúc này, bị cáo đang ở nhà sau đi lên cửa phụ bên hông nhà thì nhìn thấy bị hại đang to tiếng với ông N. Sợ bị hại sẽ đánh ông N nên bị cáo đi ra phía sau lấy hai con dao chạy ra vị trí bị hại và ông N đang đứng. Phát hiện bị cáo cầm dao chạy đến, bị hại chạy ra Huyện lộ 27 hướng Ủy ban nhân dân xã AT, do ngoài đường trời tối không nhìn rõ đường nên bị hại chạy được khoảng 50 mét thì bị vấp ngã. Bị cáo chạy đến đá vào người bị hại nhiều cái. Bị hại đứng dậy tiếp tục bỏ chạy nhưng bị cáo đuổi theo kịp nên hai tay cầm hai con dao chém nhiều từ phải qua trái, từ trái qua phải, từ trên xuống vào người bị hại. Bị hại dùng hai tay để đỡ rồi tựa người vào tường rào của ông Trần Văn L. Thấy bị hại khom người xuống, quơ tay, bị cáo nghĩ là bị hại sẽ nhặt cây đánh lại nên vứt hai con dao tại hiện trường rồi bỏ chạy vào nhà. Ông T, G và H đi đến thì đã thấy bị hại bị thương tích nên đưa đến Trung tâm y tế huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre để cấp cứu, sau đó tự chuyển đến Bệnh viện Chợ Rẫy để tiếp tục cấp cứu và điều trị. Bị hại tiếp tục được chuyển đến Bệnh viện 30-4, Bệnh viện phục hồi chức năng – điều trị bệnh nghề nghiệp, ở Thành phố Hồ Chí Minh để điều trị thương tích, đến ngày 04 tháng 5 năm 2021 thì xuất viện.

Vật chứng thu giữ:

Công an xã AT đã tiến hành thu giữ: 01 (một) con dao dài 37cm, đã qua sử dụng; trong đó: lưỡi dao dài 24cm được làm bằng kim loại màu đen, cán dao dài 13cm được làm bằng nhựa màu xanh. 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại DREAM, màu nâu, biển kiểm soát 71B1 – 051.55.

Khám nghiệm hiện trường, Cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 (một) cán dao bằng gỗ dài 0,18m, đầu lớn có đường kính 3,5cm, đầu nhỏ có đường kính 03cm, phần đầu nhỏ để tra lưỡi dao có gắn khoen bằng kim loại màu đen. 01 (Một) áo thun ngắn tay cổ tròn, đã qua sử dụng, có kích thước 0,66m x 0,47m, trên cổ áo có chữ “BLUE MAN”, trên thân áo có nhiều vết nâu đỏ nghi máu. 01 (Một) mũ bảo hiểm đã qua sử dụng, trên nón có chữ “SuperSport”, mặt ngoài của nón có nhiều vết trầy xước không rõ hình, mặt trong nón có nhiều đất, cỏ khô bám dính.

Ông Nguyễn Văn Nhum khi đến hiện trường đã phát hiện và giao nộp Cơ quan điều tra 01 con dao bằng kim loại, mũi bằng, dài 35cm, một mặt sắc, không có cán dao; phần rộng nhất của lưỡi dao dài 7,5cm, hẹp nhất 3,5cm; trên bề mặt có chữ “TUAN” và có dấu vết màu nâu nghi máu. Một dao bằng kim loại dài 44cm, lưỡi bằng, có một mặt sắc; trong đó: cán dao bằng kim loại dài 10cm, đường kính 3,5cm; lưỡi dao dài 34cm, phần rộng nhất của lưỡi dao là 08cm, hẹp nhất là 05cm, phần lưỡi

dao dính liền với cán dao, trên bề mặt lưỡi dao có dòng chữ “DÍP – XE 100%” và có dính vết màu nâu nghi máu.

Tại Giấy chứng nhận thương tích số 466/CN-TTYT ngày 13 tháng 04 năm 2021 của Trung tâm y tế huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre, ghi nhận tình trạng thương tích lúc vào viện của Trần Trung D như sau: vết thương hở ở đầu dài khoảng 18cm, sâu khoảng 0,5cm, rộng khoảng 0,5cm bờ gọn; vết thương đứt gần lìa cổ tay trái; vết thương cẳng tay trái dài khoảng 04cm, sâu khoảng 0,5 cm, rộng khoảng 0,5cm bờ gọn; vết thương bàn tay phải dài khoảng 04cm, rộng khoảng 0,5 cm, sâu khoảng 0,5cm bờ gọn; vết thương cẳng tay phải dài khoảng 04cm, rộng khoảng 0,5 cm, sâu khoảng 0,5cm bờ gọn; vết thương vai trái dài khoảng 03cm, rộng khoảng 0,5 cm, sâu khoảng 0,5cm bờ gọn; nhiều vết sây sát da vùng ngực bụng; biến dạng cẳng tay trái, cử động bất thường tay trái.

Tại Giấy chứng nhận thương tích số 455/CN-BVCR ngày 23 tháng 4 năm 2021 của Bệnh viện Chợ Rẫy ghi nhận tình trạng thương tích lúc vào viện của Trần Trung D như sau: Lâm sàng: Bệnh nhân tỉnh; vết thương thái dương bên trái khoảng 10cm; tay phải: vết thương mặt sau 1/3 dưới cẳng tay khoảng 05cm sắc gọn, vết thương mu bàn tay khoảng 03cm sắc gọn; tay trái: vết thương bả vai trái khoảng 03cm sắc gọn, vết thương cổ tay mặt trong khoảng 08cm sắc gọn. Cận lâm sàng: CT Scanner sọ não: tụ khí nội sọ, tụ máu ngoài màng cứng thái dương trái, đường giữa không di lệch, não thất không bị chèn ép, lõm sọ thái dương trái. Xquang xương cẳng tay trái, cổ tay trái: gãy xương quay trái, không gãy xương cổ tay trái. Xquang xương cẳng tay phải: gãy 02 xương cẳng tay phải. Xquang khớp vai trái: không thấy gãy xương vùng khớp vai trái. Xquang xương bàn tay phải: không gãy xương bàn tay phải.

Tại Giấy chứng nhận thương tích số 49/CN-BVPHCN ngày 21 tháng 5 năm 2021 của Bệnh viện Phục hồi chức năng – Điều trị bệnh nghề nghiệp (Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh), ghi nhận tình trạng thương tích lúc vào viện của Trần Trung D như sau: GCS E₄V₅M₆; vết mổ đầu 15cm, hậu phẫu ngày 03; không yếu liệt chi; tim đều, phổi trong, bụng mềm; nếp bột cẳng bàn tay hai bên.

Tại Giấy chứng nhận thương tích số 1414/CN ngày 28 tháng 5 năm 2021 của Bệnh viện 30-4 (Bộ Công an), ghi nhận tình trạng thương tích lúc vào viện của Trần Trung D như sau: khuyết sọ bán cầu trái, vết mổ cũ, liền tốt.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 179-621/TgT ngày 09 tháng 6 năm 2021 của Trung tâm Pháp y tỉnh Bến Tre xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây ra cho Trần Trung D là 63%. Cơ chế hình thành vết thương do

vật sắc - nhọn gây ra. Thương tích của Trần Trung D nếu không cấp cứu kịp thời có thể dẫn đến tử vong.

Theo Bản kết luận giám định pháp y về ADN số 382/21/TC-ADN ngày 06 tháng 10 năm 2021. Theo đó, Viện Pháp y quốc gia kết luận: ADN thu từ mẫu vết màu nâu đỏ nghi máu thu tại hiện trường, vết màu nâu trên con dao dài 35cm (dao số 1) và con dao dài 44cm (dao số 2) trùng khớp hoàn toàn với ADN của ông Trần Trung D trên tất cả các locus STR đã so sánh.

Ngày 23 tháng 7 năm 2021, ông Phạm Văn N có đơn yêu cầu khởi tố Trần Trung D do D có hành vi gây thương tích cho ông N và làm hư hỏng cánh cửa của nhà ông.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 80/KL-HĐĐG ngày 08 tháng 9 năm 2021. Theo đó, Hội đồng định giá xác định: tại thời điểm ngày 12 tháng 4 năm 2021, 01 (một) tấm kính dày 0,5cm, loại kính trong, kích thước 0,24m x 1,24m (kính lộng trong cánh cửa gỗ kích thước 0,4m x 2,15m); loại kính này có giá 200.000đồng/01m²; giá trị tương đương là 200.000đồng x (0,24m x 1,24m) = 59.520 đồng (năm mươi chín nghìn năm trăm hai mươi đồng).

Theo Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 229-921/TgT của Trung tâm Pháp y tỉnh Bến Tre kết luận: tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây ra đối với ông Phạm Văn N là 03% (ba phần trăm); do vật tày gây ra.

Ngày 04 tháng 11 năm 2021, ông N rút lại yêu cầu xử lý hình sự đối với D, đồng thời cũng không yêu cầu D phải bồi thường bất cứ khoản nào.

Tại bản Cáo trạng số 53/CT-VKS ngày 30/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú để xét xử đối với bị cáo Phạm Văn H về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm d khoản 4 (theo điểm a, i khoản 1) Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây gọi tắt là Bộ luật Hình sự).

Tại phiên tòa:

Bị hại Trần Trung D trình bày: Tối ngày 12/4/2021 tôi và G đi chơi về đến huyện lộ 27 đến trước nhà của Trần Trọng H, ở ấp AK, xã AT, huyện P, tỉnh BT thấy H và H dừng xe giữa lộ và H nẹt pô xe nên tôi có hỏi “Tụi bây là đại ca hay gì mà đậu xe giữa đường?”. H nghe thấy liền trả lời: “Đại ca gì mọi mày biết!”. Lúc này tôi và H có xô xát nhau. Sau đó, H chở tôi về nhà nhưng do H là cháu tôi nên tôi quay xe đến nhà H nói với cha H là ông N để dạy H. Khi đến nhà tôi có gọi cửa kêu H ra nói chuyện, tôi thấy H cầm dao ra nên bỏ chạy ra đường lớn do tôi thấy mình chạy không kịp H nên quay mặt lại định chống trả thì H chém tôi nhiều nhát, tôi bị té xuống thì H chém tiếp tôi lấy tay đỡ thì trúng đầu, H thấy tôi sắp chết nên bỏ đi. Sau khi tôi bị

chém đã điều trị tại Trung tâm y tế huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre để cấp cứu, sau đó tự chuyển đến Bệnh viện Chợ Rẫy để tiếp tục cấp cứu và điều trị và được chuyển đến Bệnh viện 30-4, Bệnh viện phục hồi chức năng – điều trị bệnh nghề nghiệp, ở Thành phố Hồ Chí Minh để điều trị thương tích. Nay tôi yêu cầu bị cáo H bồi thường cho tôi một lần tổng cộng là 425.682.798 đồng, gồm: chi phí điều trị thương tích tại cơ sở y tế, tiền thuê xe đi lại, sửa bồi dưỡng: 102.382.798 đồng; tiền tổn thất tinh thần: 70.000.000 đồng; chi phí thay nắp sọ nhân tạo mới sau này khi nắp sọ nhân tạo cũ hết niên hạn sử dụng: 100.000.000 đồng; tổn thất tiền công lao động trong hai năm do bị thương tích chưa bình phục hoàn toàn, tính từ ngày xảy ra vụ án 12 tháng 4 năm 2021 đến hết ngày 12 tháng 4 năm 2023 là 153.300.000 đồng. Ngoài ra tôi không yêu cầu gì khác.

Về trách nhiệm hình sự nếu bị cáo H đồng ý bồi thường các khoản trên thì tôi xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phạm Văn N trình bày: Vào ngày 12/4/2021 tôi đã đi ngủ thì nghe Trần Trung D lớn tiếng kêu tên tôi nên tôi dậy khi tôi rọi đèn mở chốt cửa thì D đập cửa làm trúng mặt tôi và bể cửa kính nhà tôi. Do D có thái độ hung hãn nên tôi nhảy lên ván la lên. Một lúc thì D bỏ đi, do tôi sợ nên không có ra mở cửa và không biết sự việc H chém D như thế nào. Đến lúc Công an đến tôi mới biết H chém D. Trước đây tôi có yêu cầu Công an xử lý D về hành vi gây thương tích cho tôi và đập bể cánh cửa. Sau đó, tôi thấy thiệt hại không lớn nên không yêu cầu xử lý về hình sự và dân sự đối với D. Số tiền 70.000.000 đồng gia đình đã bồi thường cho D là tiền chung của gia đình đi vay Nhà nước về để làm ăn, khi sự việc xảy ra chúng tôi lấy bồi thường dùm cho H, tôi không yêu cầu H trả lại.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị B trình bày: Ngày 12/4/2021 lúc xảy ra sự việc tôi đã ngủ nên không biết sự việc xảy ra, đến lúc Công an xã vào làm việc tôi mới biết. Nhà tôi có rất nhiều dao dùi làm bếp, có dao chặt xương được, có dao cán mũ màu xanh. 02 con dao Công an thu giữ gia đình tôi cũng có đặt điểm như vậy nhưng tôi không nhớ chính xác là dao nào. Số tiền 70.000.000 đồng gia đình đã bồi thường cho D là tiền chung của gia đình đi vay Nhà nước về để làm ăn, khi sự việc xảy ra chúng tôi lấy bồi thường dùm H, tôi không yêu cầu H trả lại. H có nhờ nhắn lại với vợ của H là gia đình bồi thường cho D dùm H.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Thị Thanh T trình bày: Tôi là vợ bị cáo H, sự việc xảy ra tôi không biết đến khi Công an đến tôi mới biết anh H chém người. Anh H có nhắn với tôi nhờ gia đình bồi thường cho bị hại dùm. Số tiền 70.000.000 đồng gia đình đã bồi thường cho D là tiền chung của gia đình đi vay Nhà

nước về để làm ăn, khi sự việc xảy ra chúng tôi lấy bồi thường dùm H, tôi không yêu cầu H trả lại.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Văn T trình bày: Khoảng hơn 22 giờ tôi được H và G nói D con tôi đến nhà H gây chuyện nên tôi mới cùng H và G chạy đến nhà H thì thấy D đã bị chém nên đưa D đi cấp cứu. Tôi đã nuôi D 05 ngày ở bệnh viện. Nay tôi yêu cầu H bồi thường cho tôi tiền công lao động mà thời gian tôi nuôi D mỗi ngày 250.000 đồng. Thành tiền là 1.250.000 đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Thị Tố N trình bày: Khi D nằm bệnh viện tôi nuôi D khoảng 08 đến 10 ngày. Nay tôi yêu cầu H bồi thường tiền công lao động thời gian tôi nuôi H 08 ngày, mỗi ngày 300.000 đồng. Thành tiền là 2.400.000 đồng.

Người làm chứng Nguyễn Văn G trình bày: Ngày 12/4/2021 tôi cùng D đi chơi và có uống rượu về đến gần nhà, lúc đó gặp H và H dựng xe giữa đường thì D có nói “Tụi bây là đại ca hay gì mà đậu xe giữa đường?”. H nghe thấy liền trả lời: “Đại ca gì moi mày biết!”. Sau đó D đánh H và hai bên ôm nhau vật lộn. Tôi và H can ngăn ra, H bỏ về, tôi và H đưa D về, đến gần nhà D thì D đòi đi đến nhà H chúng tôi có can ngăn nhưng D lấy xe chạy đi. Tôi và H sợ D đến nhà H sẽ có chuyện xảy ra nên đến nhà cha D nói với ông T để can ngăn. Chúng tôi cùng ông T đến nhà H thì thấy D bị thương nên đưa đi cấp cứu.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về vụ án. Bảo lưu toàn bộ Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Văn H phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Áp dụng điểm d khoản 4 (theo điểm a, i khoản 1) Điều 134 Bộ luật Hình sự, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn H từ 08 năm đến 09 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 13/4/2021.

Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Đề nghị Hội đồng xét xử:

Ghi nhận Cơ quan điều tra đã trao trả 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại DREAM, màu nâu, biển kiểm soát 71B1 – 051.55 cho chủ sở hữu là ông Trần Văn T theo Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu số 29 ngày 14 tháng 6 năm 2021. Ngày 05 tháng 11 năm 2021, Cơ quan điều tra đã trao trả 01 (một) con dao dài 37cm, đã qua sử dụng; trong đó: lưỡi dao dài 24cm được làm bằng kim loại màu đen, cán dao dài 13cm được làm bằng nhựa màu xanh cho chủ sở hữu là ông Phạm Văn N theo Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu số 49 ngày 05 tháng 11 năm 2021.

Hoàn trả cho ông Phạm Văn N, bà Nguyễn Thị B: 01 (một) cán dao bằng gỗ dài 0,18m, đầu lớn có đường kính 3,5cm, đầu nhỏ có đường kính 03cm, phần đầu nhỏ để

tra lưỡi dao có gắn khoen bằng kim loại màu đen; 01 con dao bằng kim loại, mũi bằng, dài 35cm, một mặt sắc, không có cán dao; phần rộng nhất của lưỡi dao dài 7,5cm, hẹp nhất 3,5cm; trên bề mặt có chữ “TUAN”; Một dao bằng kim loại dài 44cm, lưỡi bằng, có một mặt sắc; trong đó: cán dao bằng kim loại dài 10cm, đường kính 3,5cm; lưỡi dao dài 34cm, phần rộng nhất của lưỡi dao là 08cm, hẹp nhất là 05cm, phần lưỡi dao dính liền với cán dao, trên bề mặt lưỡi dao có dòng chữ “DÍP – XE 100%”

Tịch thu tiêu tiêu hủy: 01 (Một) áo thun ngắn tay cổ tròn, đã qua sử dụng, có kích thước 0,66m x 0,47m, trên cổ áo có chữ “BLUE MAN”, trên thân áo có nhiều vết nâu đỏ nghi máu. 01 (Một) mũ bảo hiểm đã qua sử dụng, trên nón có chữ “SuperSport”, mặt ngoài của nón có nhiều vết trầy xước không rõ hình, mặt trong nón có nhiều đất, cổ khô bám dính.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Trần Trung D yêu cầu Phạm Văn H phải bồi thường thiệt hại do thương tích gây ra với tổng số tiền là 425.682.798 đồng (bốn trăm hai mươi lăm triệu sáu trăm tám mươi hai nghìn bảy trăm chín mươi tám đồng), gồm các khoản: chi phí điều trị thương tích tại cơ sở y tế, tiền thuê xe đi lại, sửa bồi dưỡng: 102.382.798 đồng (một trăm lẻ hai triệu ba trăm tám mươi hai nghìn bảy trăm chín mươi tám đồng); tiền tổn thất tinh thần: 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu đồng); chi phí thay nắp sọ nhân tạo mới sau khi nắp sọ nhân tạo cũ hết niên hạn sử dụng: 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng); tổn thất tiền công lao động trong hai năm do bị thương tích chưa bình phục hoàn toàn, tính từ ngày xảy ra vụ án (12 tháng 4 năm 2021) đến hết ngày 12 tháng 4 năm 2023 là 153.300.000 đồng. Ngoài ra, ông Trần Văn T còn yêu cầu bị cáo phải bồi thường tổn thất tiền công lao động do phải chăm sóc bị hại trong 05 ngày với số tiền 1.250.000 đồng; bà Trần Thị Tố N (chị của bị hại) yêu cầu bị cáo phải bồi thường tổn thất tiền công lao động do phải chăm sóc bị hại trong 08 ngày với số tiền 2.400.000 đồng; bà Phạm Thị C (vợ của bị hại) yêu cầu bị cáo phải bồi thường tổn thất tiền công lao động do phải chăm sóc bị hại trong 14 ngày với số tiền 3.500.000 đồng. Bị cáo H đồng ý bồi thường toàn bộ thiệt hại theo yêu cầu của bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nêu trên và đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường chi phí điều trị thương tích cho bị hại được 70.000.000 đồng. Đề nghị buộc bị cáo tiếp tục bồi thường cho bị hại tổng số tiền 355.682.798 đồng. Đề nghị buộc bị cáo Phạm Văn H phải có nghĩa vụ bồi thường tổn thất tiền công lao động ông Trần Văn T số tiền 1.250.000 đồng; bà Trần Thị Tố N số tiền 2.400.000 đồng; bà Phạm Thị C số tiền 3.500.000 đồng.

Bị cáo Phạm Văn H nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, có lỗi với bị hại nhưng do có uống rượu nên không kiềm chế bản thân đã gây thương

tích cho bị hại. Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về khắc phục thiệt hại cho bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

[2] Về tội tội danh: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác gồm: Biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh, sơ đồ hiện trường do Cơ quan điều tra Công an huyện Thạnh Phú lập; Lời khai của bị hại và phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng. Do đó Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 12 tháng 4 năm 2021, tại ấp AK, xã AT, huyện P, tỉnh BT, bị cáo Phạm Văn Hai tay cầm hai con dao đuổi theo chém nhiều nhát vào người của Trần Trung D gây ra nhiều vết thương trên cơ thể. Mặc dù, hành vi của bị cáo dùng dao chém từ trái qua phải, từ phải qua trái và từ trên xuống đã trúng vào phần nguy hiểm trên người bị hại nhưng khi bị cáo gây án vào ban đêm bị cáo không biết mình chém gây thương tích vào vùng nguy hiểm trên cơ thể của bị hại nên hành vi của bị cáo chỉ cấu thành tội cố ý gây thương tích. Qua giám định pháp y của Trung tâm Pháp y tỉnh Bến Tre về thương tích của bị hại Trần Trung D theo Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 179-621/TgT ngày 09 tháng 6 năm 2021 xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây ra là 63%. Hành vi của bị cáo Phạm Văn H đã cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm d khoản 4 (theo điểm a, i khoản 1) Điều 134 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tác động gia đình bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại, trong vụ án bị hại có một phần lỗi, tại tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết nặng nề trách nhiệm hình sự.

[5] Về lượng hình: Bị cáo Phạm Văn H đã đủ 18 tuổi và đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn bị cáo thực hiện, gây tâm lý bất an trong quần chúng nhân dân. Mặc dù, bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong vụ án bị hại Trần Trung D có hành vi và thái độ đối với bị cáo H và cha của bị cáo không đúng nhưng khi bị hại D thấy bị cáo cầm dao nên bỏ chạy, bị cáo H không dừng lại mà lại đuổi theo đến khi bị hại bị vấp té bị cáo chém nhiều cái vào người bị hại gây thương tích là hành vi cố ý gây thương tích cho người khác. Với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện sự xem thường tính mạng, sức khỏe của người khác. Do đó đối với bị cáo cần áp dụng mức án nghiêm, tương xứng với mức độ, hành vi của bị cáo gây ra, để đủ tác dụng răn đe, giáo dục riêng cho bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, để bị cáo nhận thức được hành vi sai trái, khắc phục, sửa đổi.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Trần Trung D yêu cầu bị cáo Phạm Văn H phải bồi thường thiệt hại do thương tích gây ra, bồi thường một lần với tổng số tiền là 425.682.798 đồng, gồm các khoản: chi phí điều trị thương tích tại cơ sở y tế, tiền thuê xe đi lại, sửa bồi dưỡng: 102.382.798 đồng; tiền tổn thất tinh thần: 70.000.000 đồng; chi phí thay nắp sọ nhân tạo mới sau khi nắp sọ nhân tạo cũ hết niên hạn sử dụng: 100.000.000 đồng; tổn thất tiền công lao động trong hai năm do bị thương tích chưa bình phục hoàn toàn, tính từ ngày xảy ra vụ án ngày 12 tháng 4 năm 2021 đến hết ngày 12 tháng 4 năm 2023 là 153.300.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy bị hại Trần Trung D yêu cầu số tiền 100.000.000 đồng chi phí thay nắp sọ nhân tạo mới sau khi nắp sọ nhân tạo cũ hết niên hạn sử dụng và tổn thất tiền công lao động đến hết ngày 12 tháng 4 năm 2023 là 153.300.000 đồng là thiệt hại chưa xảy ra nhưng tại tòa bị cáo H và bị hại D thỏa thuận bồi thường các khoản thiệt hại trên là dứt điểm thiệt hại cho bị hại, xét thấy thỏa thuận là tự nguyện và không trái pháp luật nên ghi nhận. Bị cáo H đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại D 70.000.000 đồng nên bị cáo H phải tiếp tục bồi thường cho bị hại tổng cộng: 355.682.798 đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn T còn yêu cầu bị cáo phải bồi thường tổn thất tiền công lao động do phải chăm sóc bị hại trong 05 ngày với số tiền 1.250.000 đồng; bà Trần Thị Tô N yêu cầu bị cáo phải bồi thường tổn thất tiền

công lao động do phải chăm sóc bị hại trong 08 ngày với số tiền 2.400.000 đồng; bà Phạm Thị C yêu cầu bị can phải bồi thường tổn thất tiền công lao động do phải chăm sóc bị hại trong 14 ngày với số tiền 3.500.000 đồng. Bị cáo H đồng ý bồi thường toàn bộ thiệt hại theo yêu cầu của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nên tòa ghi nhận.

Ông Phạm Văn N, bà Nguyễn Thị B, chị Trần Thị Thanh T không yêu cầu bị cáo hoàn trả số tiền 70.000.000 đồng chi phí bồi thường cho bị hại nên không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Hung khí gây án đã thu giữ 01 (một) cán dao bằng gỗ dài 0,18m, đầu lớn có đường kính 3,5cm, đầu nhỏ có đường kính 03cm, phần đầu nhỏ để tra lưỡi dao có gắn khoen bằng kim loại màu đen, 01 con dao bằng kim loại, mũi bằng, dài 35cm, một mặt sắc, không có cán dao; phần rộng nhất của lưỡi dao dài 7,5cm, hẹp nhất 3,5cm; trên bề mặt có chữ “TUAN”; Một dao bằng kim loại dài 44cm, lưỡi bằng, có một mặt sắc; trong đó: cán dao bằng kim loại dài 10cm, đường kính 3,5cm; lưỡi dao dài 34cm, phần rộng nhất của lưỡi dao là 08cm, hẹp nhất là 05cm, phần lưỡi dao dính liền với cán dao, trên bề mặt lưỡi dao có dòng chữ “DÍP – XE 100%” là của ông Phạm Văn N và bà Nguyễn Thị B nên hoàn trả cho ông N, bà B.

01 (Một) áo thun ngắn tay cổ tròn, đã qua sử dụng, có kích thước 0,66m x 0,47m, trên cổ áo có chữ “BLUE MAN”. 01 (Một) mũ bảo hiểm đã qua sử dụng, trên nón có chữ “SuperSport” tang vật thu giữ tại hiện trường là tài sản đã qua sử dụng không còn giá trị sử dụng chủ sử dụng không có yêu cầu nhận lại nên tịch thu tiêu hủy.

Ngày 14 tháng 6 năm 2021 Cơ quan điều tra đã trao trả 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại DREAM, màu nâu, biển kiểm soát 71B1 – 051.55 cho chủ sở hữu là ông Trần Văn T theo Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu số 29 ngày 14 tháng 6 năm 2021. Ngày 05 tháng 11 năm 2021, Cơ quan điều tra đã trao trả 01 (một) con dao dài 37cm, đã qua sử dụng; trong đó: lưỡi dao dài 24cm được làm bằng kim loại màu đen, cán dao dài 13cm được làm bằng nhựa màu xanh cho chủ sở hữu là ông Phạm Văn N theo Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu số 49 ngày 05 tháng 11 năm 2021, không phải là tang vật của vụ án nên Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Phú đã hoàn trả cho chủ sở hữu là phù hợp.

[8] Trong quá trình bị cáo H và bị hại D vật lộn ngoài lộ, bị cáo H bị bầm tay nhưng bị cáo không yêu cầu xử lý nên không xem xét.

Đối với việc ông N rút yêu cầu xử lý bị hại D và không yêu cầu bồi thường thiệt hại là tự nguyện nên tòa án không xem xét.

[9] Về án phí: Căn cứ vào Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự có giá ngạch.

[10] Luận tội và tranh luận của Kiểm sát viên đã cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Phạm Văn H từ 08 năm đến 09 năm là cao vì trong vụ án bị hại cũng là người có lỗi, tại tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, tỷ lệ thương tật của bị cáo 63% là mức đầu điểm d khoản 4 Điều 143 Bộ luật Hình sự nên cần áp dụng mức hình phạt khởi điểm khung hình phạt là thỏa đáng, các đề nghị giải quyết các vấn đề khác là phù hợp quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn H phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

1. Căn cứ điểm d khoản 4 (theo điểm a, i khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn H 07 (bảy) năm tù. Thời gian tù tính từ ngày 13/4/2021.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 586, 590 của Bộ luật Dân sự:

Buộc bị cáo Phạm Văn H phải có nghĩa vụ tiếp tục bồi thường thiệt hại cho bị hại Trần Trung D tổng số tiền 355.682.798 đồng.

Buộc bị cáo Phạm Văn H phải có nghĩa vụ bồi thường tổn thất tiền công lao động ông Trần Văn T số tiền 1.250.000 đồng; bà Trần Thị Tố N số tiền 2.400.000 đồng; bà Phạm Thị C số tiền 3.500.000 đồng.

3. Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu tiêu hủy: 01 (Một) áo thun ngắn tay cổ tròn, đã qua sử dụng, có kích thước 0,66m x 0,47m, trên cổ áo có chữ “BLUE MAN”, trên thân áo có nhiều vết nâu đỏ nghi máu. 01 (Một) mũ bảo hiểm đã qua sử dụng, trên nón có chữ “SuperSport”.

Hoàn trả cho ông Phạm Văn N, bà Nguyễn Thị B 01 (một) cán dao bằng gỗ dài 0,18m, đầu lớn có đường kính 3,5cm, đầu nhỏ có đường kính 03cm, phần đầu nhỏ để tra lưỡi dao có gắn khoen bằng kim loại màu đen. 01 (một) con dao bằng kim loại, mũi bằng, dài 35cm, một mặt sắc, không có cán dao; phần rộng nhất của lưỡi dao dài 7,5cm, hẹp nhất 3,5cm; trên bề mặt có chữ “TUAN”. 01 (một) con dao bằng kim loại dài 44cm, lưỡi bằng, có một mặt sắc; trong đó: cán dao bằng kim loại dài 10cm, đường

kính 3,5cm; lưỡi dao dài 34cm, phần rộng nhất của lưỡi dao là 08cm, hẹp nhất là 05cm, phần lưỡi dao dính liền với cán dao, trên bề mặt lưỡi dao có dòng chữ “DÍP – XE 100%”.

Theo quyết định chuyển chứng số 34/QĐ-VKS ngày 30/11/2021

4. Về án phí: Áp dụng vào Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo Phạm Văn H phải nộp án phí hình sự 200.000 đồng. Án phí dân sự sơ thẩm 18.141.640 đồng.

5. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc kể từ ngày Tòa án tổng đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng HSNV CA tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng HSNV CA huyện Thạnh Phú (1b);
- VKSND huyện Thạnh Phú (1b);
- Chi Cục THADS huyện Thạnh Phú (1b);
- UBND xã An Thuận (1b);
- Bị cáo, bị hại, NCQLNVLQ (8b);
- Lưu: HS; VP; KTNV(5b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Thị Hồng Thúy